|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/TT-BTP | Hà Nội, ngày tháng năm 2021 |

**THÔNG TƯ**

**Quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất,**

**giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số* [*96/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-96-2017-nd-cp-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-cua-bo-tu-phap-326676.aspx) *ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp, gồm: lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; đăng ký biện pháp bảo đảm; trợ giúp pháp lý; công chứng; đấu giá tài sản; hỗ trợ pháp luật, tư vấn pháp luật; lĩnh vực tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục thuộc Bộ;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc Bộ;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp thuộc Sở Tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực khác không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập là việc một hoặc một số đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị bị sáp nhập) sáp nhập vào một đơn vị sự nghiệp công lập khác (sau đây gọi là đơn vị nhận sáp nhập) hoặc một phần của một đơn vị bị sáp nhập vào một đơn vị khác bằng cách chuyển toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cùng với toàn bộ hoặc một phần tài sản, người làm việc, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp tương ứng sang đơn vị nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại đối với đơn vị bị sáp nhập.

2. Hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập là việc hai hoặc nhiều hơn hai đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị bị hợp nhất) hợp lại với nhau để hình thành một đơn vị sự nghiệp công lập mới (sau đây gọi là đơn vị hình thành sau hợp nhất) bằng cách chuyển toàn bộ người làm việc, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các đơn vị bị hợp nhất sang đơn vị hình thành sau hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại đối với các đơn vị bị hợp nhất.

3. Giải thể đơn vị sự nghiệp công lập là việc chấm dứt sự tồn tại tư cách pháp nhân của đơn vị sự nghiệp công lập; toàn bộ người làm việc, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của đơn vị do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Nguyên tắc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).

2. Bảo đảm duy trì một phần hoặc toàn bộ chức năng, nhiệm vụ sự nghiệp công phục vụ quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và bảo đảm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của ngành, lĩnh vực tư pháp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**Chương II**

**TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP,**

**SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

**CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC TƯ PHÁP**

**Điều 5. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Phân loại theo lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Lĩnh vực lý lịch tư pháp;

b) Lĩnh vực bồi thường nhà nước;

c) Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm;

d) Lĩnh vực trợ giúp pháp lý;

đ) Lĩnh vực công chứng;

e) Lĩnh vực đấu giá tài sản;

g) Lĩnh vực hỗ trợ pháp luật, tư vấn pháp luật;

h) Lĩnh vực tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Phân loại theo tính chất của dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hoặc dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Phân loại về mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 6. Điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập**

Đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Phù hợp với tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

**Điều 7. Điều kiện sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Đơn vị bị sáp nhập khi không đáp ứng đủ các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Đơn vị nhận sáp nhập

a) Có chức năng, nhiệm vụ hoặc đã được bổ sung chức năng, nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị bị sáp nhập hoặc có lĩnh vực hoạt động tương đồng với đơn vị bị sáp nhập;

b) Có năng lực tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nhân lực, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các đơn vị bị sáp nhập;

c) Có phương án tiếp tục hoạt động với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức sau khi nhận sáp nhập bảo đảm chất lượng, hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo đáp ứng điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 6 Thông tư này sau khi nhận sáp nhập;

d) Phù hợp với tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi nhận sáp nhập

Đơn vị sự nghiệp công lập sau khi nhận sáp nhập phải bảo đảm mức độ tự chủ về tài chính không thấp hơn mức độ tự chủ về tài chính cao nhất của các tổ chức thực hiện sáp nhập tại thời điểm bắt đầu tiến hành hoạt động sáp nhập; trường hợp thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 8. Điều kiện hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Đơn vị bị hợp nhất khi đáp ứng các điều kiện sau

a) Không đáp ứng các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 6 Thông tư này;

b) Có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc trùng lặp, chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức bị hợp nhất khác.

2. Đơn vị hình thành sau hợp nhất phải bảo đảm các điều kiện sau

a) Có chức năng, nhiệm vụ bảo đảm chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được hợp nhất;

b) Đáp ứng đủ các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

c) Phù hợp với tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau hợp nhất

Đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau hợp nhất phải bảo đảm mức độ tự chủ về tài chính không thấp hơn mức độ tự chủ về tài chính cao nhất của các tổ chức thực hiện hợp nhất tại thời điểm bắt đầu tiến hành hoạt động hợp nhất; trường hợp thực hiện hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau hợp nhất thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 9. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền quyết định giải thể phải đảm bảo điều kiện thực hiện xong các nghĩa vụ về tài chính, tài sản, nhân sự và các vấn đề khác liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Chế độ báo cáo**

Cơ quan chủ quản của các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm để tổng hợp theo quy định.

**Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

Cơ quan, tổ chức đã gửi đề án, tờ trình đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nhưng chưa được cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì phải rà soát, hoàn chỉnh lại đề án, tờ trình, bảo đảm phù hợp với các tiêu chí, điều kiện cụ thể về thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Thông tư này và gửi lại hồ sơ đã chỉnh sửa cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2021.

2. Trách nhiệm thi hành

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung các quy định, các cơ quan, tổ chức báo cáo về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Kiểm toán Nhà nước; - Ban Nội chính Trung ương; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Sở Tư pháp, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Công báo: Website Chính phủ; Website Bộ Tư pháp; - Lưu: VT, TCCB Bộ Tư pháp (3b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |